

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG**  
**TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:47/2020/HS-ST  
Ngày 10-9-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Anh

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lương Ngọc Biên

## 2. Bà Nguyễn Thị Tin

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Sen - Thư ký Tòa án.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai- Kiểm sát viên.**

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 19/QĐ-ST ngày 08/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên D đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Phòng Văn V**; Sinh năm 1985 tại Bắc Giang; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: thôn B, xã Tiễn D, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phòng Văn V (đã chết) và bà Dương Thị L, sinh năm 1965; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 và 03 con, con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012;

+ Tiền sự: Không.

+Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2018/HS-ST ngày 12/11/2018 của tòa án nhân dân huyện Yên D xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2019 đến ngày 03/01/2020 được áp dụng biện pháp bảo lãnh. Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ tên: **Phùng Văn L**; sinh năm 1974 tại Bắc Giang; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: thôn B, xã Tiến D, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang; nghề

nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phòng Văn B (đã chết) và bà Dương Thị T, sinh năm 1928; có vợ là Dương Thị B, sinh năm 1974 và 02 con, con lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ 31/10/2019 đến 26/12/2019 được áp dụng biện pháp bảo lãnh. Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981.(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N (Bến Nghé Cả), xã Đức G, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang.

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989.(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tăng Q, xã Bích S, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang

- *Người chứng kiến:* Ông Thị L, sinh năm 1961.(vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu 4, thị trấn N (nay là tổ dân phố 4, thị trấn Nham B), huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 02 giờ 45 phút ngày 31/10/2019, tại tiểu khu 4, thị trấn N (nay là tổ dân phố 4, thị trấn Nham B), huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên D bắt quả tang đối Phùng Văn L, sinh năm 1974, ở thôn B, xã Tiến D, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang đang vận chuyển trái phép pháo nổ. Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 98N6-5444; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu ghi; 01 điện thoại di động màu đen trắng, trên điện thoại có in dòng chữ VERTU và 02 thùng hàng bên trong chứa vật nghi là pháo nổ. Tiến hành đấu tranh khai thác nhanh, L khai số pháo bị thu giữ trên là L chở giúp cháu ruột là Phòng Văn V, sinh năm 1985, ở cùng thôn (V gọi Long bằng chú ruột).

Cùng ngày 31/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên D đã ra quyết định trưng cầu giám định gửi đến Viện khoa học hình sự Bộ Công an để giám định toàn bộ số tang vật là pháo đã thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 6511/C09-P2 ngày 31/10/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “Mẫu

vật gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, có tổng khối lượng là 52kg”

Ngày 01/11/2019, Phòng Văn V đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời giao nộp 01 chiếc điện thoại di động loại Samsung galaxy J6.

*Kết quả điều tra xác định:* Khoảng cuối tháng 9/2019, Phùng Văn L nhờ Phùng Văn V mua giúp Long 01- 02 bộ pháo để đốt chơi tiết nguyên đán và được V đồng ý. Văn biết anh vợ của mình là Nguyễn Văn T, sinh năm 1981, ở thôn N, xã Đức G, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang là lái xe chở hàng hóa từ tỉnh Lạng Sơn đi các tỉnh thành khác có thể mua được pháo nổ, nên khoảng đầu tháng 10/2019, Văn gặp T và đặt vấn đề nhờ T mua giúp 03 bộ pháo (loại 36 quả/bộ) để V đốt Tết nguyên đán. Tuy nhiên, T nói với V thời điểm này trên cửa khẩu, các cơ quan chức năng đang làm chặt nên không có pháo để mua.

Ngày 30/10/2019, Thu lái xe chở hàng từ tỉnh Lạng Sơn vào tỉnh Quảng Nam để giao hàng, đi cùng lái xe với T có Nguyễn Văn T, sinh năm 1989, ở thôn Tăng Q, xã Bích S, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đang đi trên đường thì T có nói chuyện với T về việc em vợ của T (tức V) có nhờ mua giúp 03 bộ pháo để đốt tết nhưng chưa mua được. Thấy T nói vậy, T bảo với T “Có người đang mang pháo từ Lạng Sơn về, hỏi xem nó có mua nữa không”. Sau khi T nói xong, T đã dùng số điện thoại của T gọi điện cho V và hỏi V còn muốn mua pháo không thì V trả lời là có. Sau đó Thu nhờ T nhắn số điện thoại của người bán pháo cho Văn. T lấy số điện thoại của mình nhắn tin cho Văn và gửi cho V số điện thoại 0869145001 - là số điện thoại của người bán pháo để V tự liên hệ việc mua bán. Sau khi có số điện thoại, V đã dùng điện thoại của Văn để gọi điện, liên hệ và đặt vấn đề mua 03 bộ pháo của người đàn ông có số điện thoại nêu trên. Tuy nhiên, người bán pháo nói hiện anh ta đang có 02 thùng pháo (01 thùng có 18 bộ), nếu V đồng ý thì mua cả 2 thùng pháo thì mới bán. Thấy người bán pháo nói vậy thì V đồng ý, sau đó V và người bán pháo thỏa thuận giá là 5.500.000đ/ thùng. Sau khi thỏa thuận mua bán, người bán pháo hẹn V khoảng 02 giờ 30 phút ngày 31/10/2019 lên thị trấn Neo (nay là thị trấn Nham B), huyện Yên D để nhận pháo. Đến khoảng 01 giờ 50 phút ngày 31/10/2019, Văn nhận được điện thoại của người

bán pháo gọi lên thị trấn Nham B, Yên D để lấy pháo. Tuy nhiên, do vợ của V đi làm ca đêm, V phải trông con không đi được nên đã gọi điện thoại cho Phùng Văn L bảo L đi sang nhà V. Thấy V điện thoại, L lấy xe mô tô biển kiểm soát 98N6-5444 là xe của L sang nhà V. Khi L đến nhà V thì V có bảo Văn đã mua được pháo nổ, đang có người hẹn lên Thị Trấn Nham B lấy pháo nhưng do V đang phải trông con không đi được nên Văn bảo L đi lên thị trấn Nham B chở pháo về cho Văn thì Long đồng ý. V đưa 11.500.000 đồng cho Long bảo trả tiền mua pháo đồng thời đọc số điện thoại của người bán pháo cho Long để L liên hệ nhận pháo cho Văn. Sau khi cầm tiền và có số điện thoại, L đi xe mô tô lên thị trấn Nham Biền để chở pháo cho V. Khi lên đến khu vực gần cổng trường cấp 2 thị trấn Nham B, thuộc địa phận tổ dân phố 3, thị trấn Nham B, huyện Yên Dũng, L thấy có 01 xe ô tô đầu kéo màu đỏ (L không để ý biển kiểm soát của xe) đi đến, do trước đó L đã điện thoại cho người bán pháo nên L biết đây chính là chiếc xe chở pháo, vì vậy L đã điều khiển xe mô tô đi theo sau chiếc xe ô tô này đi vào khu vực ngã tư gần nhà hàng "Tiến C" thuộc địa phận tổ dân phố 4, thị trấn Nham B, huyện Yên D thì dừng lại để thực hiện việc giao nhận pháo. Long đưa cho người đàn ông số tiền V đưa cho L, người này nhận tiền sau đó đưa lại cho L 500.000 đồng rồi lấy 02 thùng pháo được đựng trong 02 bao tơ rứa màu xanh lên yên xe mô tô cho L rồi người bán pháo lái xe đi. Còn L điều khiển xe mô tô chở pháo về. Đi được khoảng 40 mét thì thùng pháo bị rơi xuống đường nên L dừng xe lại. Lúc này, tổ tuần tra của Công an huyện Yên D đi tuần tra, kiểm soát đi đến và phát hiện bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Đối với người đàn ông bán pháo cho Phùng Văn V, do Nguyễn Văn T có số điện thoại của người này nên đã nhắn tin cho V để Văn tự liên hệ giao dịch. Bản thân T chỉ gặp người này một lần nhưng T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Qua điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên D xác định được số thuê bao 0869145001 đã liên hệ với V để trao đổi mua bán pháo và Long liên hệ để nhận pháo là của Công ty cổ phần và xuất nhập khẩu Đại P, có trụ sở tại thôn Khưa Đ, xã Tân M, huyện Văn L, tỉnh Lạng Sơn, công ty đã giao cho Đỗ Trung H, sinh năm 1990, ở thôn Thạch L, xã Thạch B, huyện Nho Q, tỉnh Ninh Bình là nhân viên của công ty quản lý và sử dụng. Tuy nhiên, đến tháng 10/2019, do công ty ít việc nên đã cho H tạm nghỉ, khi nào có việc sẽ đi làm tiếp. Và sau khi

nghe tạm nghỉ việc tại công ty thì H đã làm mất điện thoại cùng số thuê bao trên. Việc ai sử dụng số thuê bao trên để thực hiện hành vi mua bán trái phép pháo, bản thân H không biết. Ngoài lời khai, không có các chứng cứ khác, do vậy Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý Đỗ Trung H.

Đối với Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T đã có hành vi giúp sức cho Phòng Văn V liên hệ để mua pháo. Tuy nhiên, khi V đặt vấn đề nhờ Thu cũng chỉ nói mua 03 bộ về đốt tết, và khi Thu nói lại với T về việc Văn muốn nhờ mua 03 bộ pháo thì T đã gửi số điện thoại của người bán pháo cho V. Còn về số lượng pháo thực tế V đã thỏa thuận mua là 02 thùng (18 bộ/ thùng) thì T và T không được biết cũng như không trao đổi, bàn bạc gì. Hành vi của T và T là giúp sức cho V để mua 03 bộ pháo về đốt tết, tuy nhiên, hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ" hoặc "Mua bán hàng cấm". Ngày 28/6/2020, Công an huyện Yên Dũng đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T.

Đối với số tiền 770.000 đồng; chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98N6-5444 và 02 điện thoại thu giữ của Phùng Văn L khi bắt quả tang. Long khai có 270.000đ và chiếc điện thoại Iphone 6 là của cá nhân L không liên quan đến việc phạm tội; còn 500.000 đồng là tiền V đưa cho L đi lấy pháo và được người bán pháo trả lại; chiếc điện thoại loại đen trắng có in dòng chữ VERTU là chiếc điện thoại L dùng để liên hệ với người bán pháo và nhận pháo. Chiếc xe mô tô là tài sản của vợ chồng L, do L đứng tên trong giấy đăng ký xe. Chiếc điện thoại Samsung Galaxy J6 tạm giữ của Phòng Văn V, V khai đó là chiếc điện thoại Văn dùng để liên lạc mua bán pháo. Chiếc điện thoại Nokia 105 V11.00.11 thu giữ của Nguyễn Văn T và số pháo được hoàn lại sau giám định được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên D để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra Phòng Văn V và Phùng Văn L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố những lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến có trong hồ sơ vụ án. Các Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai của những người này.

Bản Cáo trạng số 41/CT-VKSYD ngày 7 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên D đã truy tố bị cáo Phòng Văn V và Phùng Văn L về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên D giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Phòng Văn V và Phùng Văn L phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 2, khoản 4 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, khoản 5 Điều 65; Điều 56; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Phòng Văn V từ 02 năm 02 tháng tù đến 02 năm 03 tháng tù. Chuyển hình phạt 10 tháng tù treo của Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2018/HS-ST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên D thành 10 tháng tù giam, tổng hợp hình phạt của hai Bản án là từ 03 năm đến 03 năm 01 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2019 đến ngày 03/01/2020 và trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam của bản án trước từ ngày 21/6/2018 đến ngày 23/6/2018 vào thời gian chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 2, khoản 4 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phùng Văn L 25 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 50 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tiến D, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo Phòng Văn V số tiền 500.000 đồng.

Trả lại bị cáo Phùng Văn L số tiền 270.000 đồng; 01 chiếc điện thoại Iphone 6 và 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98N6-5444 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại loại đen trắng có in dòng chữ VERTU của Phùng Văn L; 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J6 của Phùng Văn Văn; 01 chiếc điện thoại Nokia 105 V11.00.11 của Nguyễn Văn T.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo hoàn lại sau giám định.

Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phùng Văn Văn, bị cáo Phùng Văn Long mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên D và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng như Điều tra viên và Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, người chứng kiến là chị Ong Thị L vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

[2] Về tội danh: Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và biên bản bắt người phạm tội quả tang đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 02 giờ 45 phút ngày 31/10/2019, tại tiểu khu 4, thị trấn N (nay là tổ dân phố 4, thị trấn Nham B), huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang bị cáo Phùng Văn L có hành vi tàng trữ 52kg pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ nhằm mục đích sử dụng. Ngày

01/11/2020 Phòng Văn V ra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên D đầu thú về hành vi tàng trữ 52kg pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ nhằm mục đích sử dụng cùng với L. Hành vi của bị cáo Long, bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên D truy tố bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, tàng trữ, vận chuyển pháo, gây mất trật tự trị an tại địa phương, đe dọa tính mạng sức khỏe. Do đó, cần xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho loại tội này.

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có tổ chức, cùng có mục đích mua pháo về để sử dụng, xác định là đồng phạm giản đơn. Bị cáo V có vai trò tích cực hơn L, Tuy L là người đi lấy pháo nhưng V là người trực tiếp liên hệ, bỏ tiền ra để mua pháo. Vì vậy, bị cáo V giữ vai trò số 1, bị cáo Long giữ vai trò số 2.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy:

Đối với bị cáo Phòng Văn V: Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2018/HS-ST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên D xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học nay lại phạm tội. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo giáo dục bị cáo thành công dân biết tuân thủ pháp luật. Do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của bản án hình sự sơ thẩm số 63/2018/HS-ST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang nên cần áp dụng khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2018/HS-ST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên D cùng với hình phạt của bản án này.

- Bị cáo Phùng Văn L có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Phòng Văn V: Bị cáo đầu thú; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm



hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt.

Đối với bị cáo Phùng Văn L: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã từng tham gia quân đội, mẹ bị cáo là dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 của Bộ luật Hình sự cần xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo V phạm tội trong thời hạn chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo L không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Căn cứ vào tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo V như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy: cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[9] Đối với bị cáo L có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, tỏ ra rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam, cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[10] Đối với người đàn ông bán pháo cho Phùng Văn V, do Nguyễn Văn T có số điện thoại của người này nên đã nhắn tin cho Văn để V tự liên hệ giao dịch. Bản thân T chỉ gặp người này một lần nhưng T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Qua điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên D xác định được số thuê bao 0869145001 đã liên hệ với V để trao đổi mua bán pháo và L liên hệ để nhận pháo là của Công ty cổ phần và xuất nhập khẩu Đại P, có trụ sở tại thôn Khưa Đ, xã Tân M, huyện Văn L, tỉnh Lạng Sơn, công ty đã giao cho Đỗ Trung H, sinh năm 1990, ở thôn Thạch L, xã Thạch B, huyện Nho Q, tỉnh Ninh Bình là nhân viên của công ty quản lý và sử dụng. Tuy nhiên, đến tháng 10/2019, do công ty ít

việc nên đã cho H tạm nghỉ, khi nào có việc sẽ đi làm tiếp. Và sau khi nghỉ tạm nghỉ việc tại công ty thì H đã làm mất điện thoại cùng số thuê bao trên. Việc ai sử dụng số thuê bao trên để thực hiện hành vi mua bán trái phép pháo, bản thân H không biết. Cơ quan điều tra đã cho L nhận dạng nhưng không nhận dạng được. Ngoài lời khai, không có các chứng cứ khác, do vậy Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý Đỗ Trung H.

Đối với Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T đã có hành vi giúp sức cho Phòng Văn V liên hệ để mua pháo. Tuy nhiên, khi V đặt vấn đề nhờ T cũng chỉ nói mua 03 bộ về đốt tết, và khi T nói lại với T về việc V muốn nhờ mua 03 bộ pháo thì T đã gửi số điện thoại của người bán pháo cho V. Còn về số lượng pháo thực tế Văn đã thỏa thuận mua là 02 thùng (18 bộ/ thùng) thì T và T không được biết cũng như không trao đổi, bàn bạc gì. Hành vi của T và T là giúp sức cho V để mua 03 bộ pháo về đốt tết, tuy nhiên, hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ" hoặc "Mua bán hàng cấm". Ngày 28/6/2020, Công an huyện Yên Dũng đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T.

[11] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98N6-5444, đăng ký xe mang tên bị cáo L, bị cáo dùng vào việc phạm tội, tại phiên tòa bị cáo L cũng nhất trí tịch thu sung Ngân sách nhà nước nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên D đề nghị trả lại bị cáo là không phù hợp.

- Đối với số tiền 270.000đ và chiếc điện thoại Iphone 6 là của cá nhân L không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo L nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Đối với số tiền 500.000đ là tiền V đưa cho L để L đi lấy pháo và được người bán pháo trả lại nên cần trả lại V.

- Đối với 01 chiếc điện thoại loại đen trắng có in dòng chữ VERTU là chiếc điện thoại Long dùng để liên hệ với người bán pháo và nhận pháo; 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J6 tạm giữ của Phòng Văn V, V khai đó là chiếc điện thoại V dùng để liên lạc mua bán pháo; 01 Chiếc điện thoại Nokia 105 V11.00.11 thu giữ của Nguyễn Văn T liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số pháo hoàn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với

điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Phòng Văn Văn và Phùng Văn L phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”

2. Áp dụng khoản 2, khoản 4 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, khoản 5 Điều 65; Điều 56; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phòng Văn V 02 năm 02 tháng tù. Chuyển hình phạt 10 tháng tù treo của Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2018/HS-ST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên D thành 10 tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt chung cho hai bản án, buộc bị cáo phải chịu hình phạt là 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2018 đến ngày 23/6/2018 theo bản án hình sự sơ thẩm số 63/2018/HS-ST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang và trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2019 đến ngày 03/01/2020 vào thời hạn chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Phòng Văn V 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Áp dụng khoản 2, khoản 4 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phùng Văn L 02 năm 01 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm 02 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo L cho Ủy ban nhân dân xã Tiến D, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Phạt bổ sung bị cáo L 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Phòng Văn V số tiền 500.000 đồng.

Trả lại bị cáo Phùng Văn L số tiền 270.000 đồng; 01 chiếc điện thoại Iphone 6 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98N6-5444 của bị cáo Phùng Văn L; 01 chiếc điện thoại loại đen trắng có in dòng chữ VERTU của Phùng Văn L; 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J6 của Phòng Văn V; 01 chiếc điện thoại Nokia 105 V11.00.11 của Nguyễn Văn T.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo hoàn lại sau giám định.

(Vật chứng của vụ án được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng theo Quyết định chuyển vật chứng số 34/QĐ-VKS ngày 07/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên D).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phòng Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phùng Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

7. Hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên D;
- Công an huyện Yên D;
- Chi cục THADS huyện Yên D;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Anh**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN -CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lương Ngọc Biên      Nguyễn Thị Tin**

**Nguyễn Thị Anh**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Công an huyện Yên Dũng;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Anh**